

Số: TVHN-246 /DBQG

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

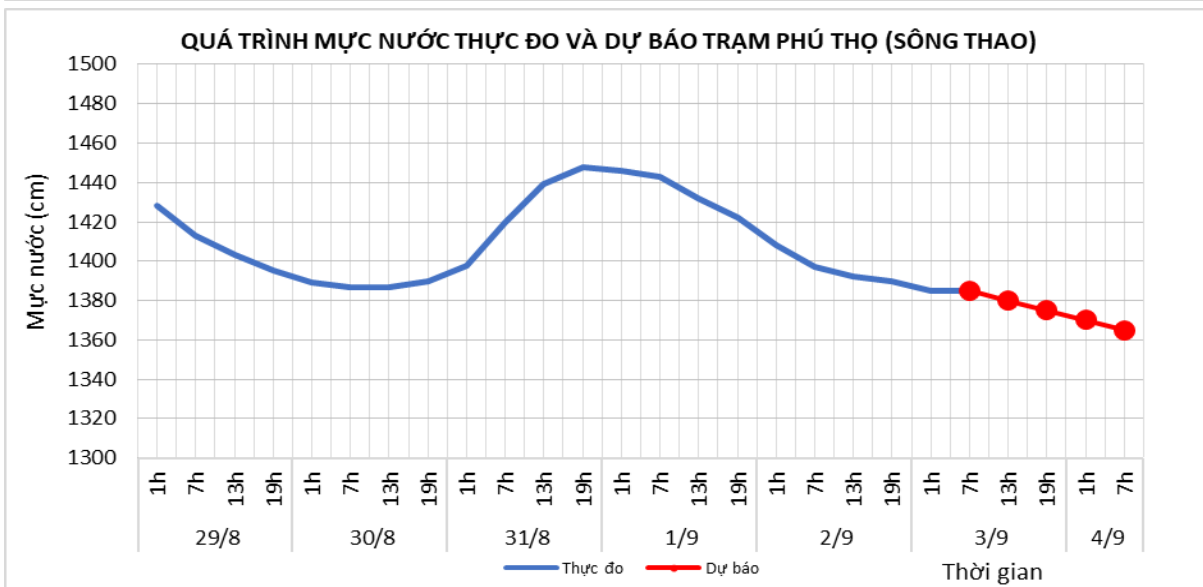
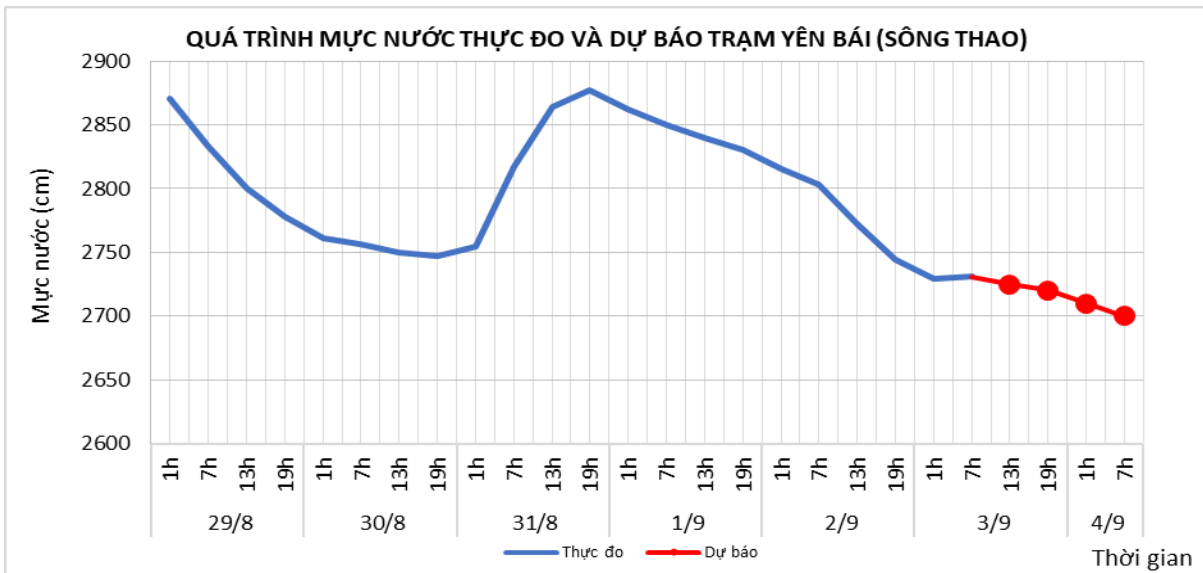
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống.



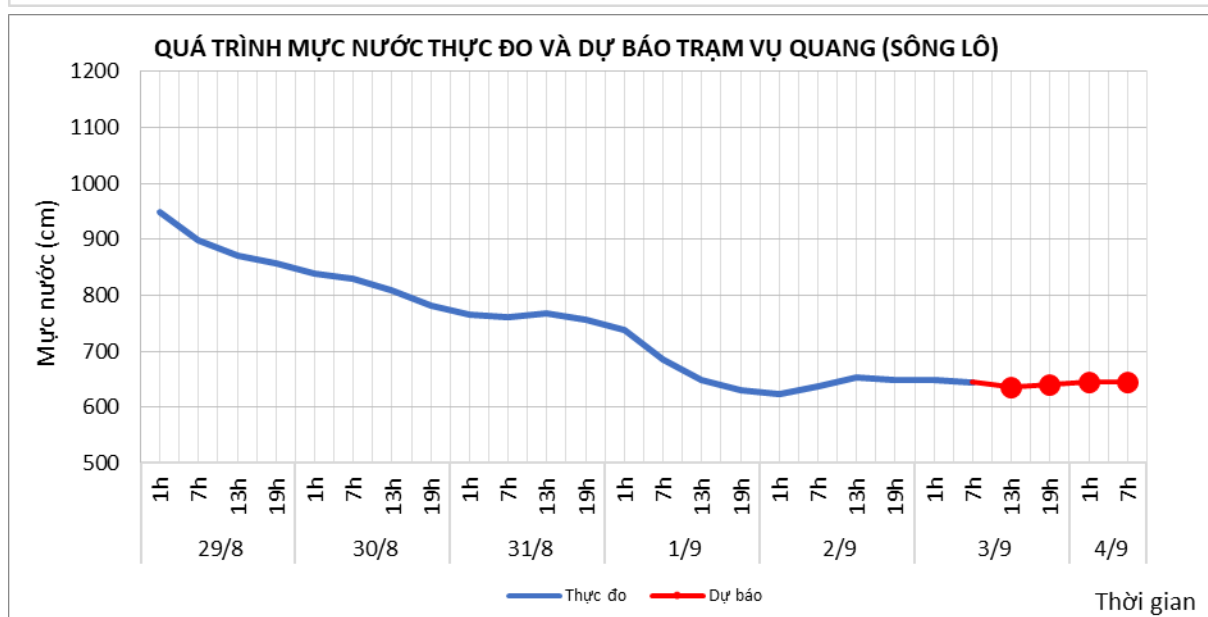
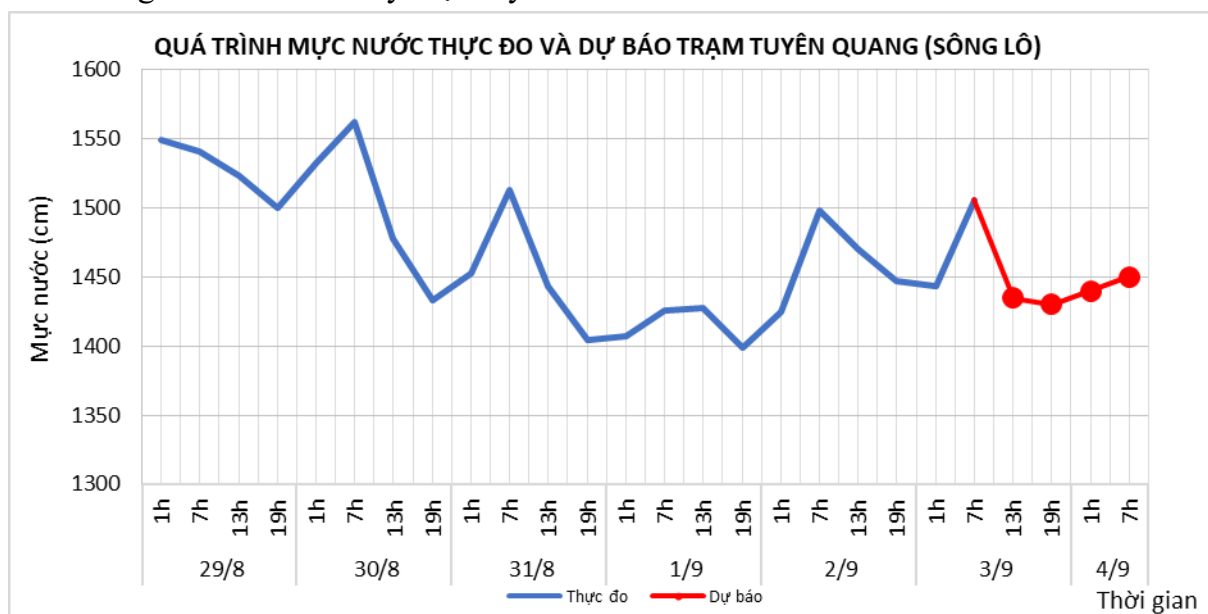
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



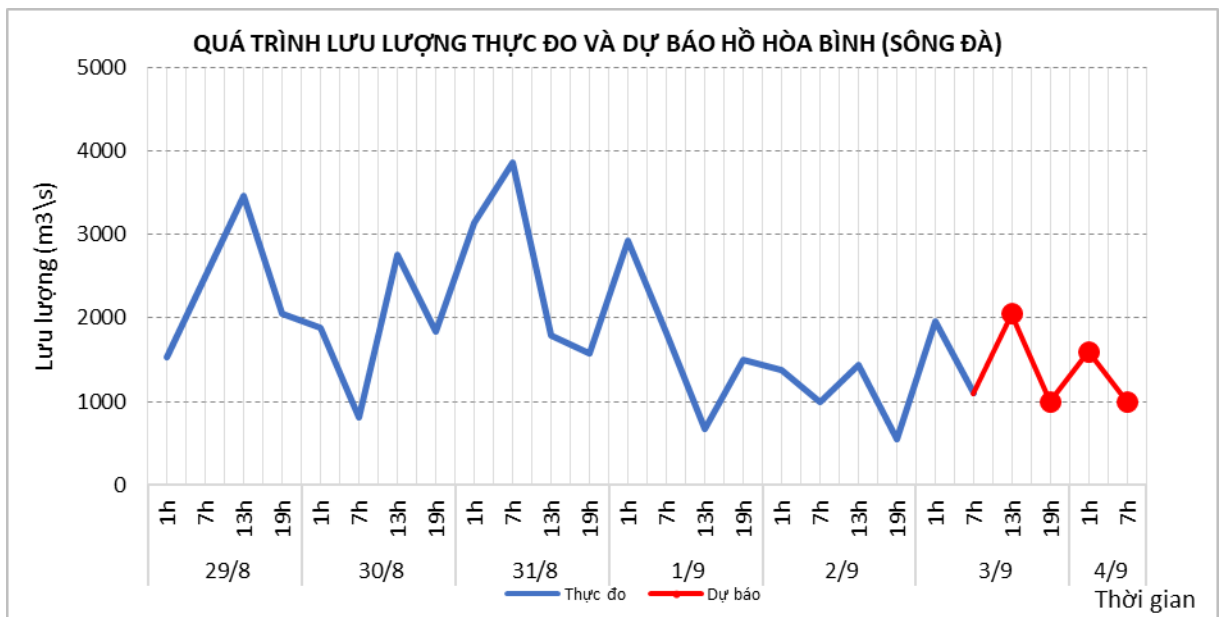
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



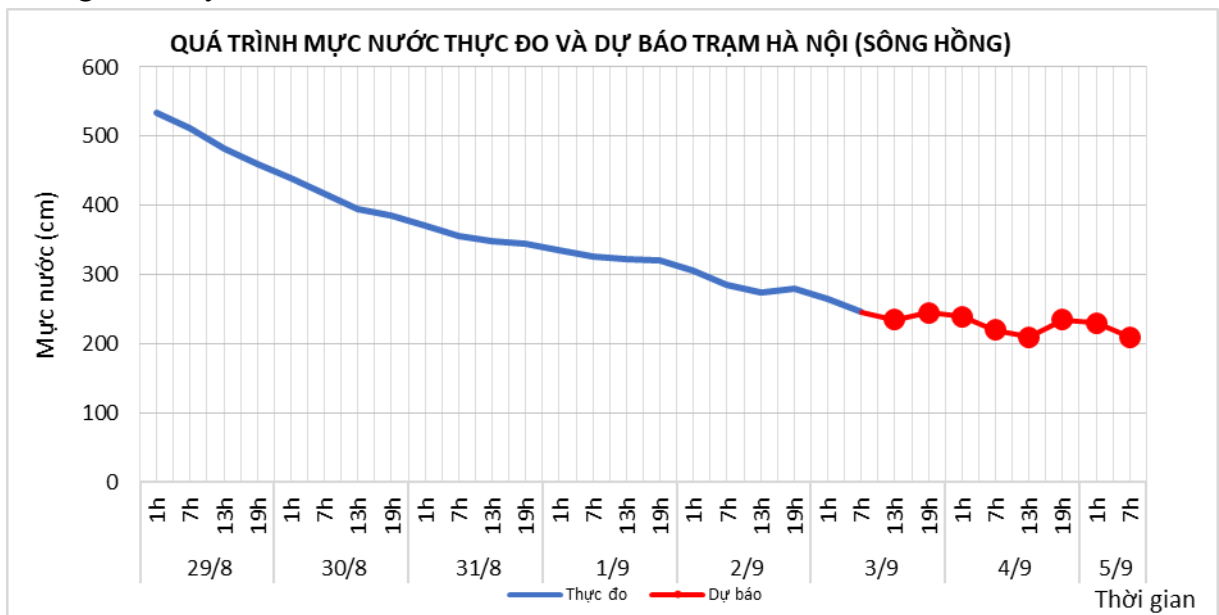
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

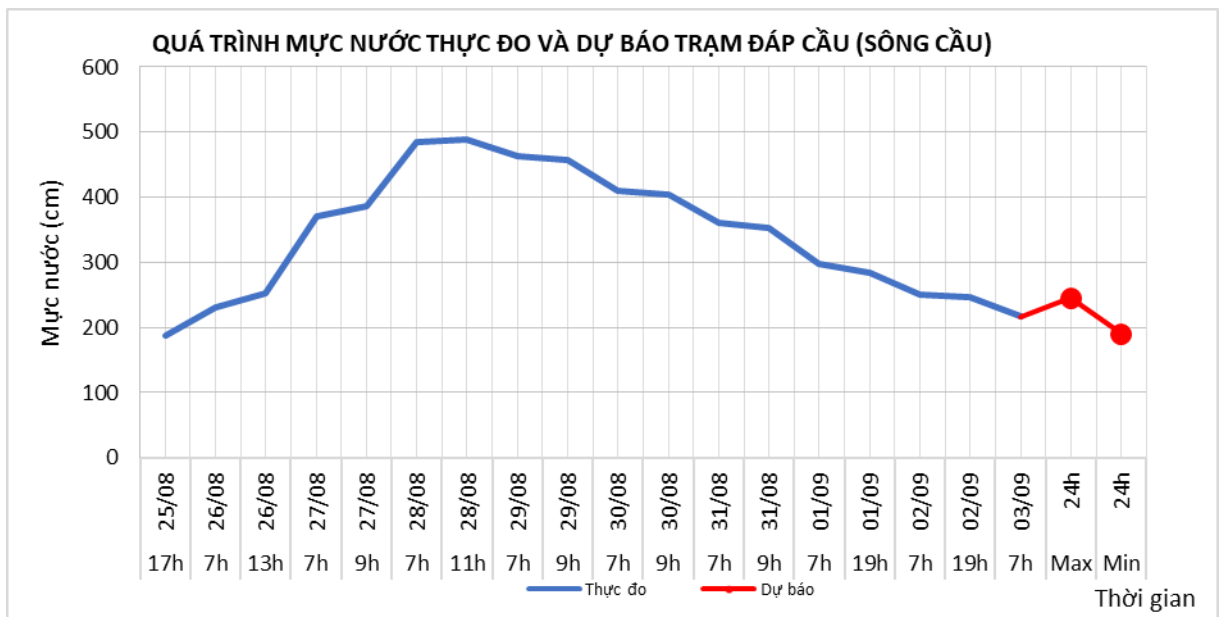
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Cầu sẽ biến đổi chậm.



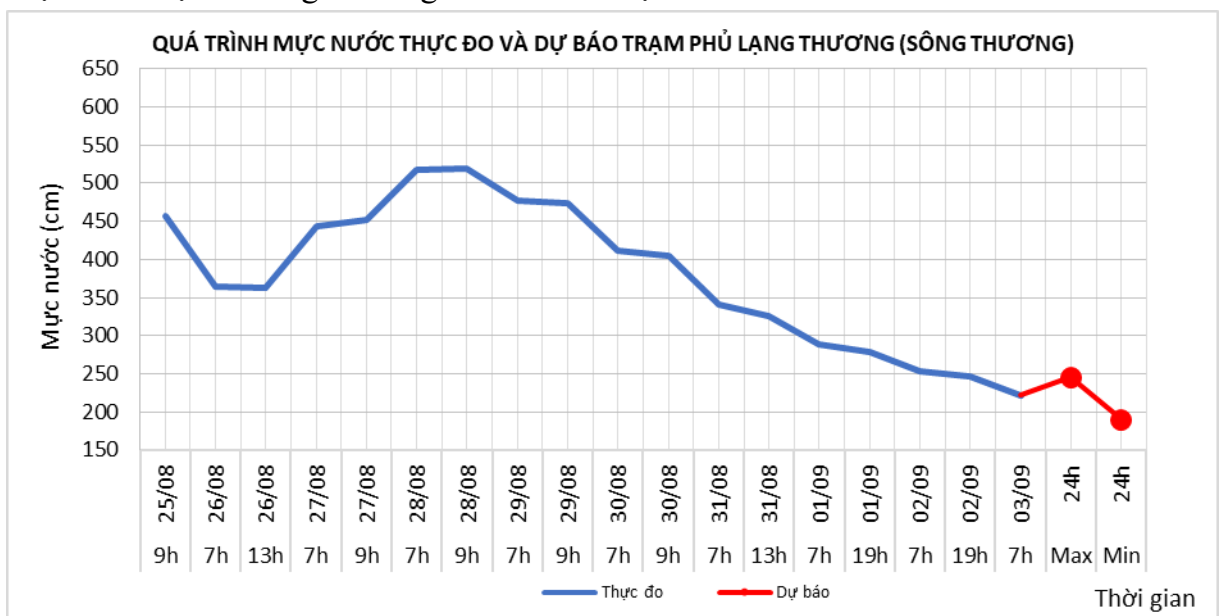
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương sẽ biến đổi chậm.



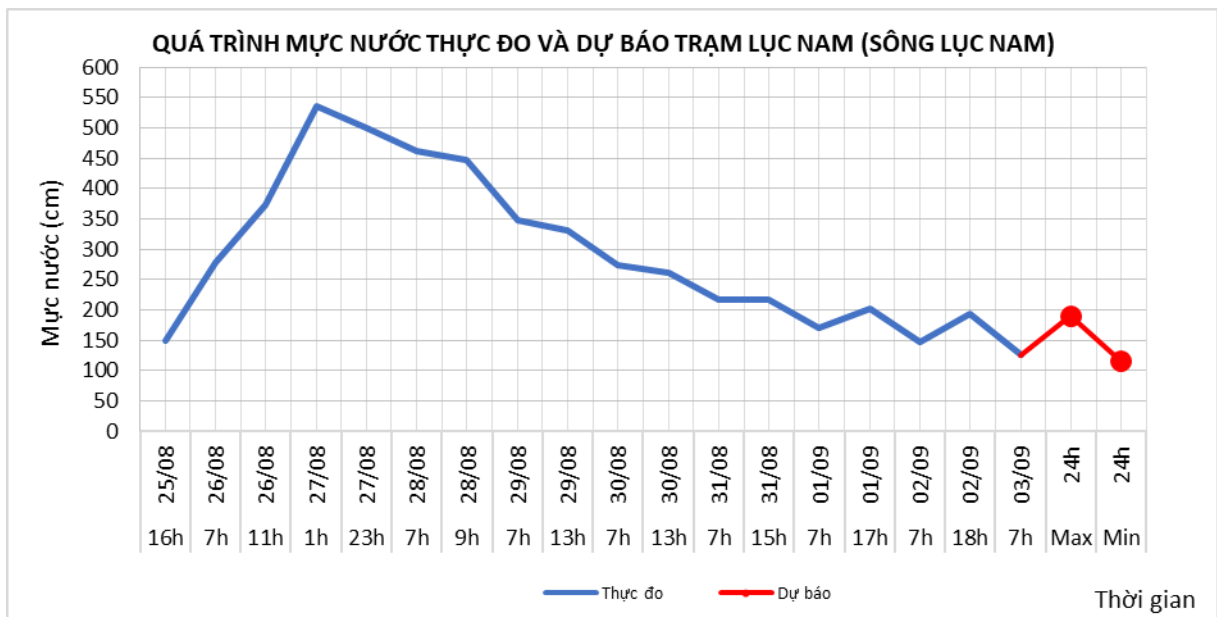
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam sẽ biến đổi chậm.



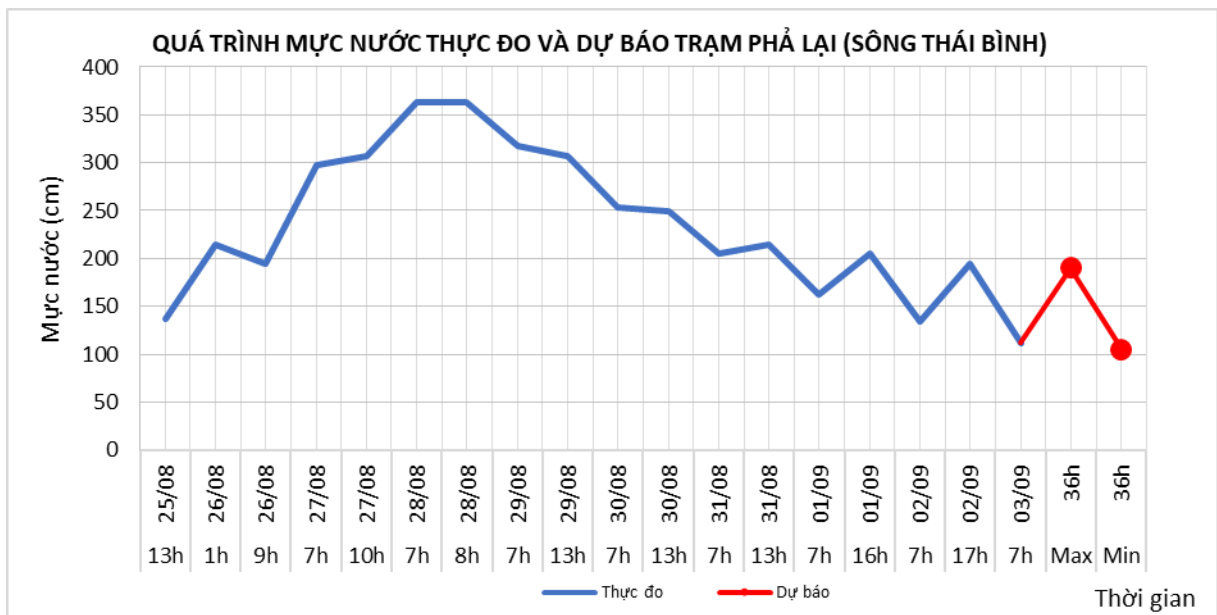
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,90m, thấp nhất là 1,05m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

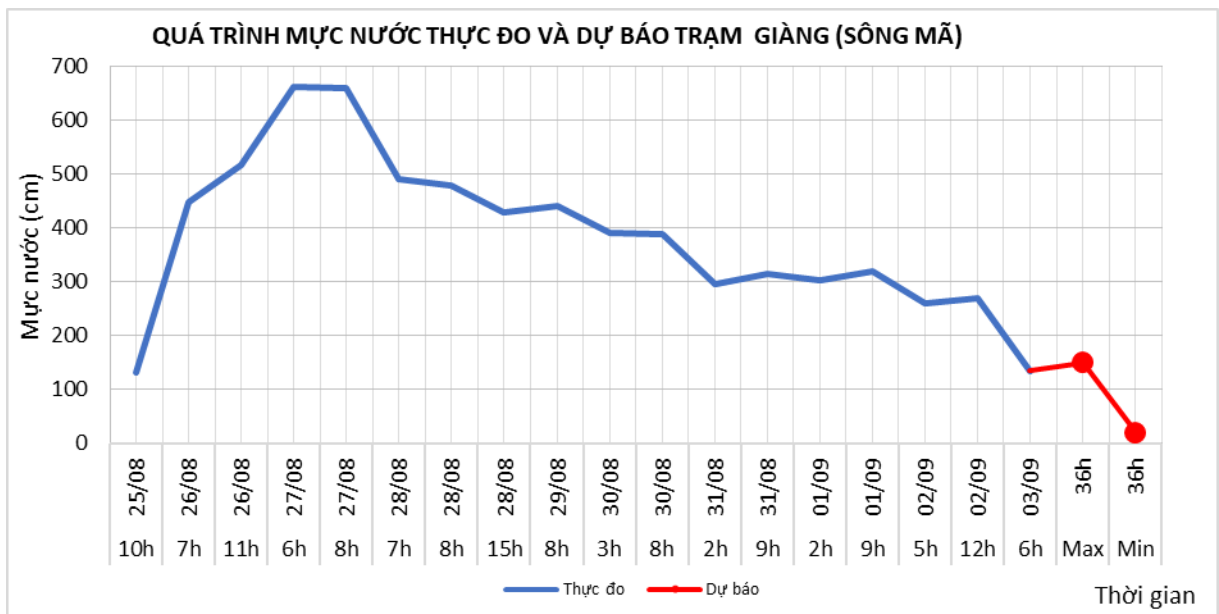
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung, hạ lưu tiếp tục xuống.



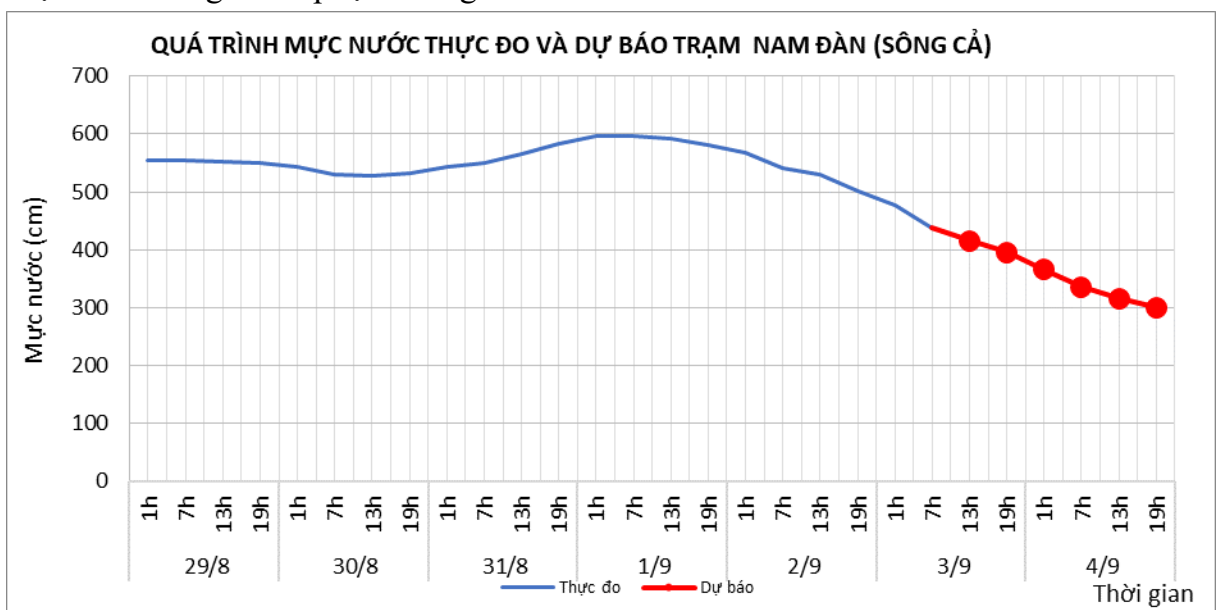
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn vừa qua

Mức nước sông Cả đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả tiếp tục xuống.



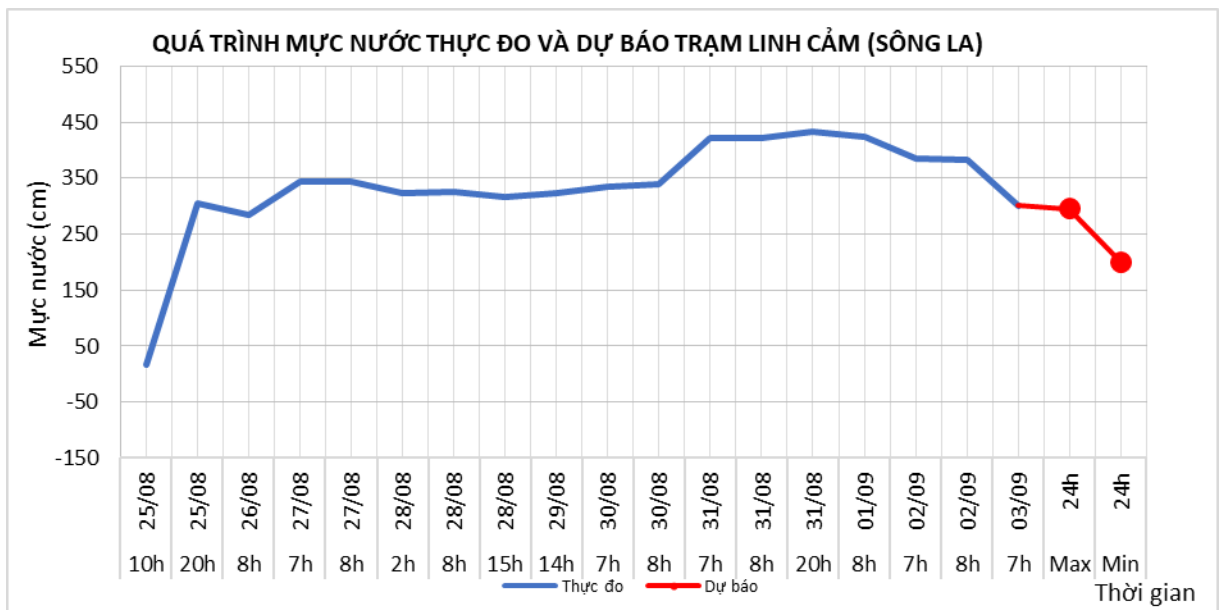
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn vừa qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và sông La đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và sông La tiếp tục xuống.



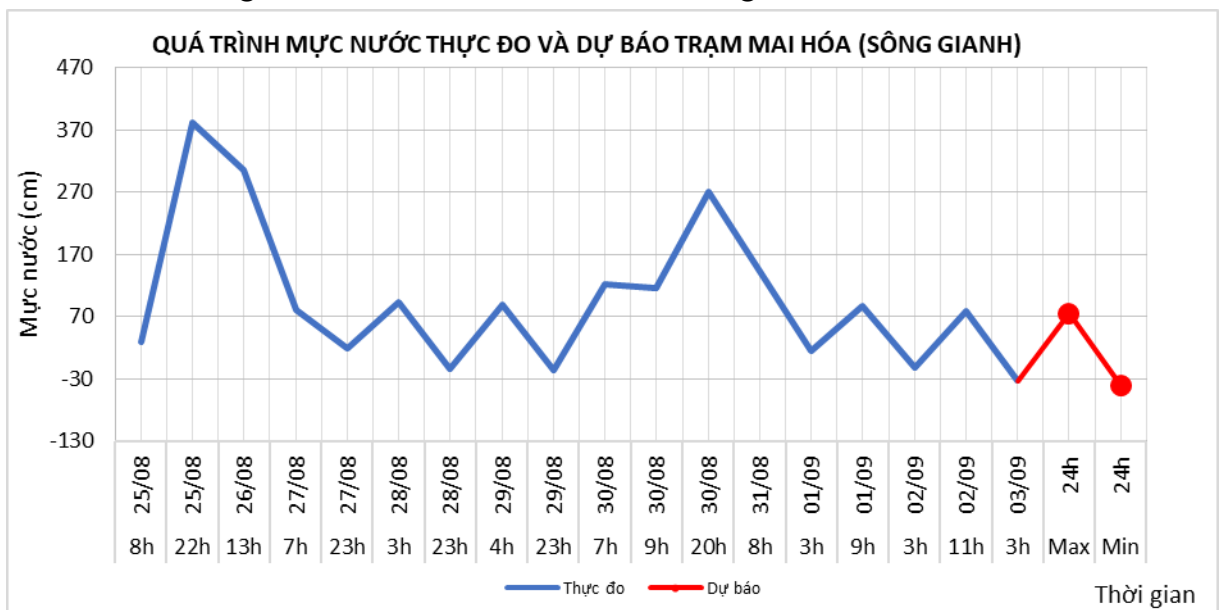
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



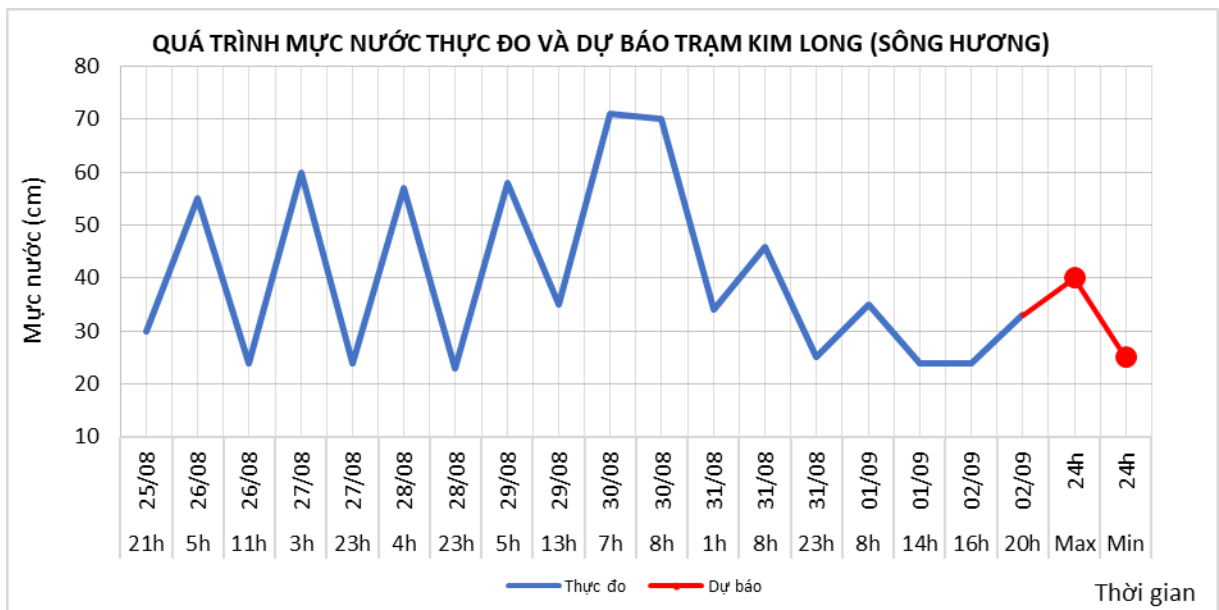
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

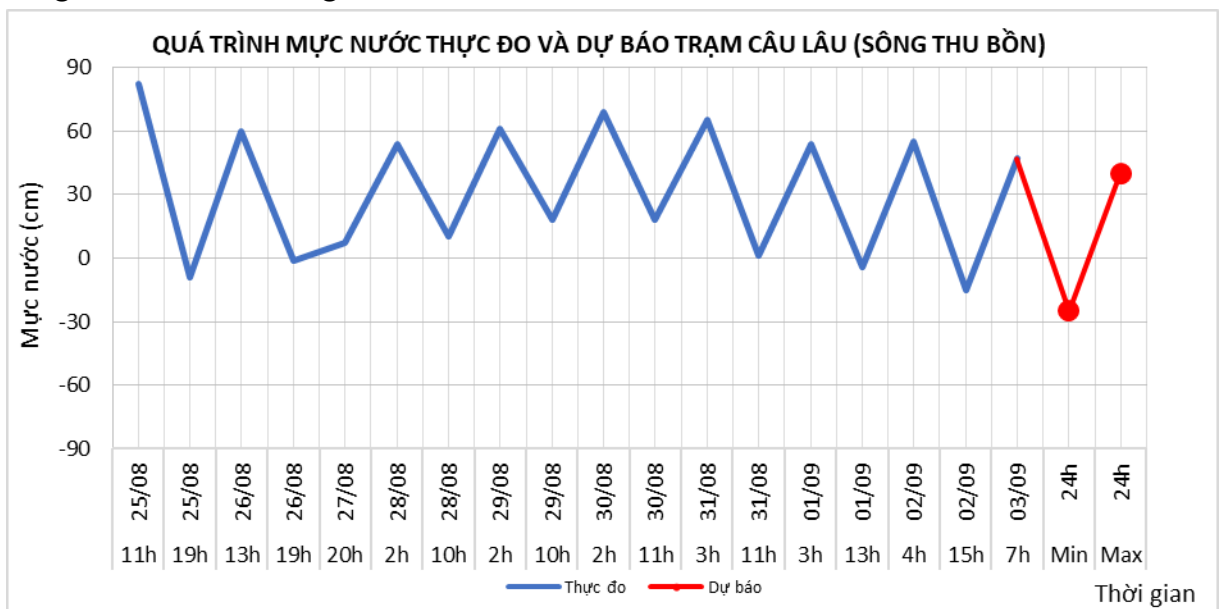
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



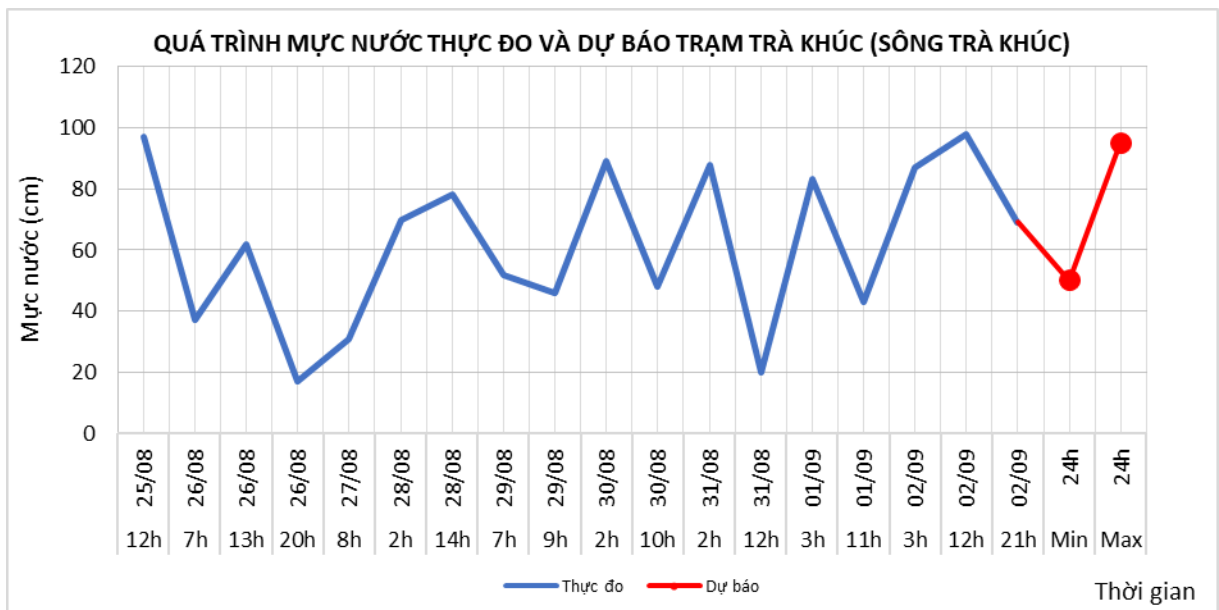
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



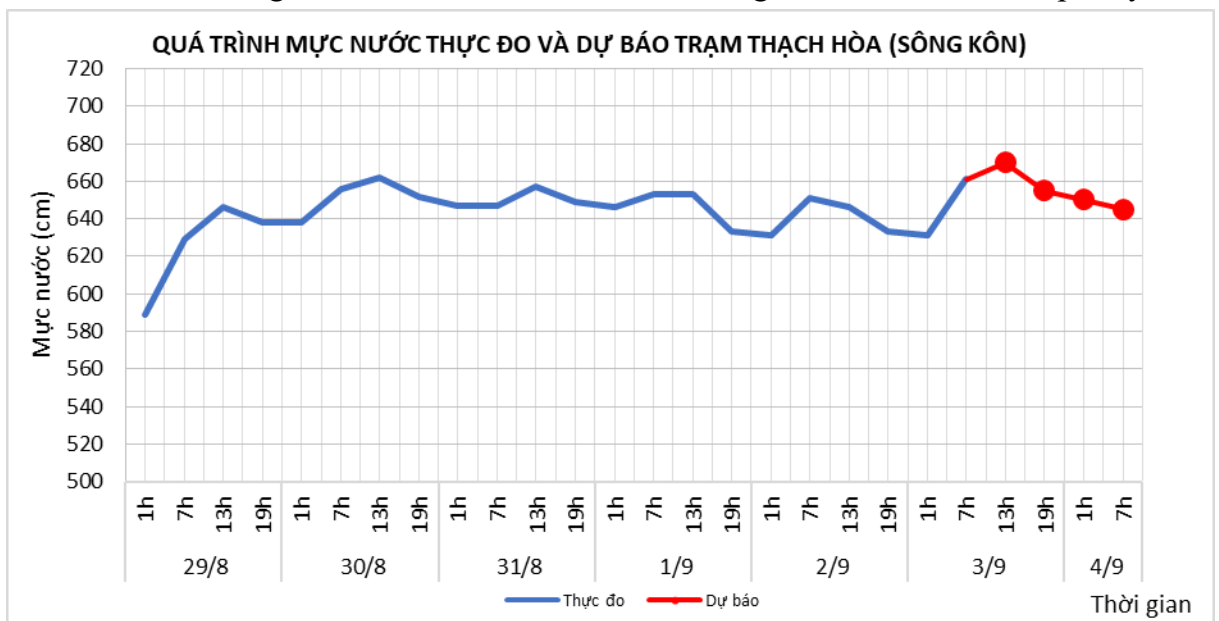
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



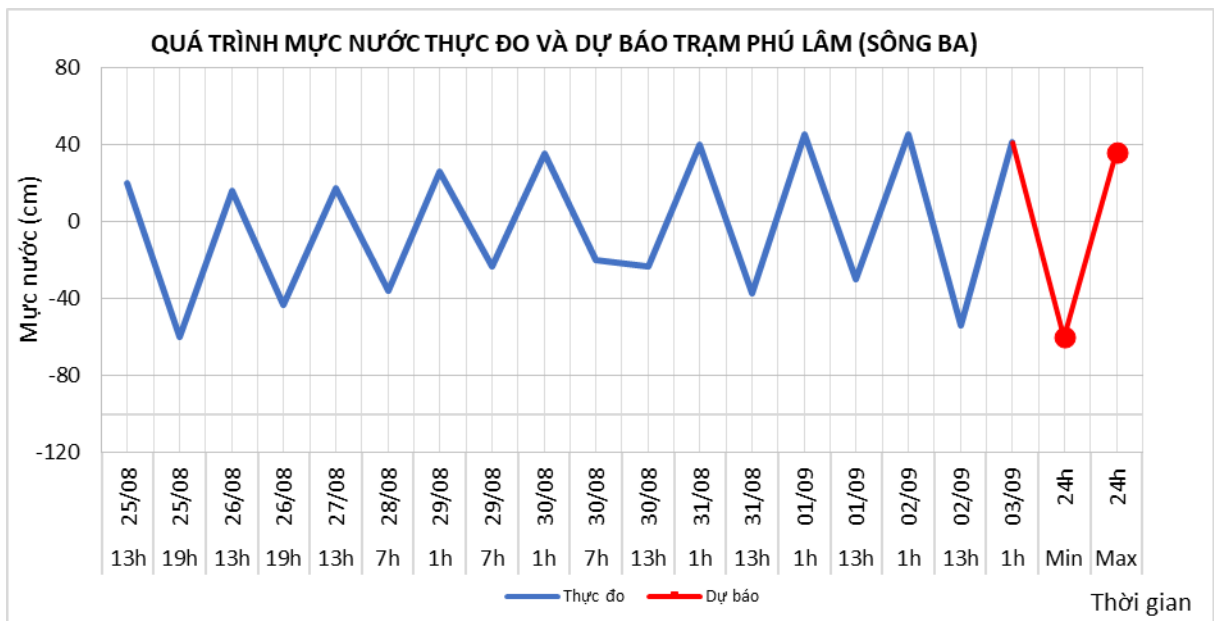
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

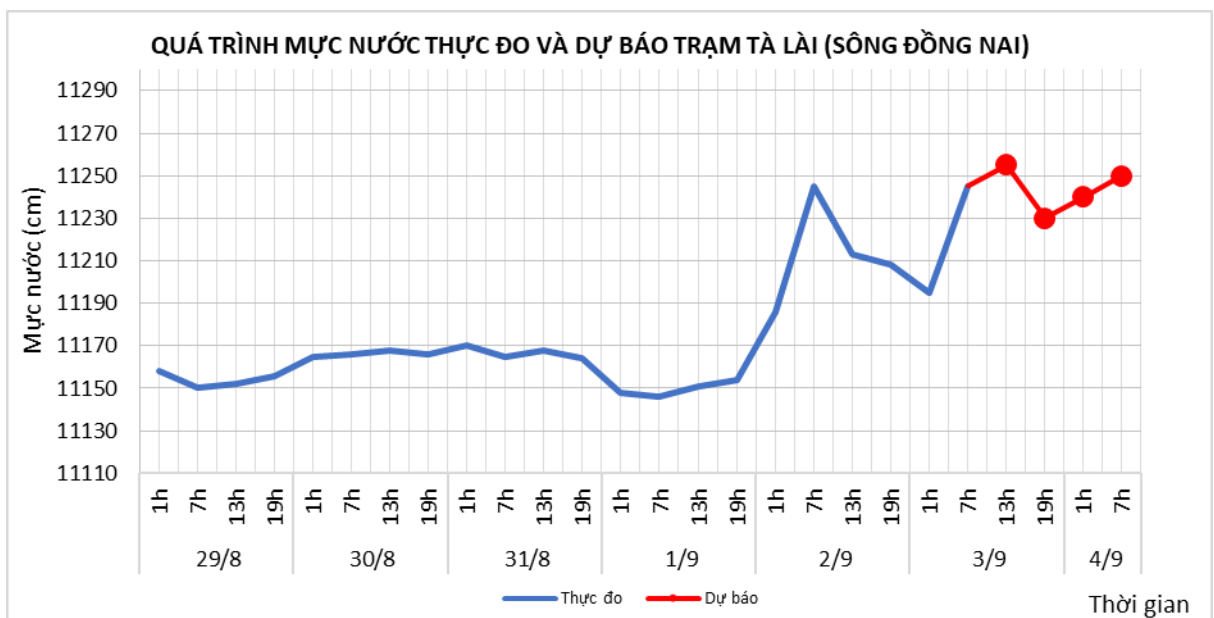
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang lên, mức nước lúc 07h/03/9 tại trạm Tà Lài 112,45m dưới BD2 0,05m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục lên chậm sau đó dao động ở mức BD2.



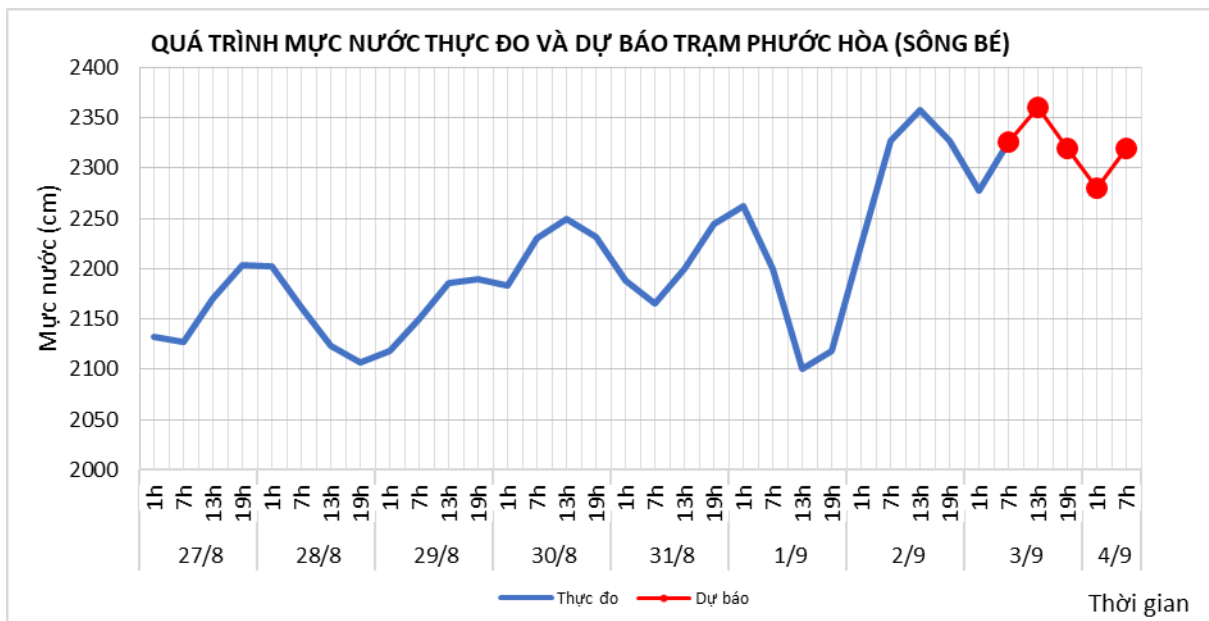
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

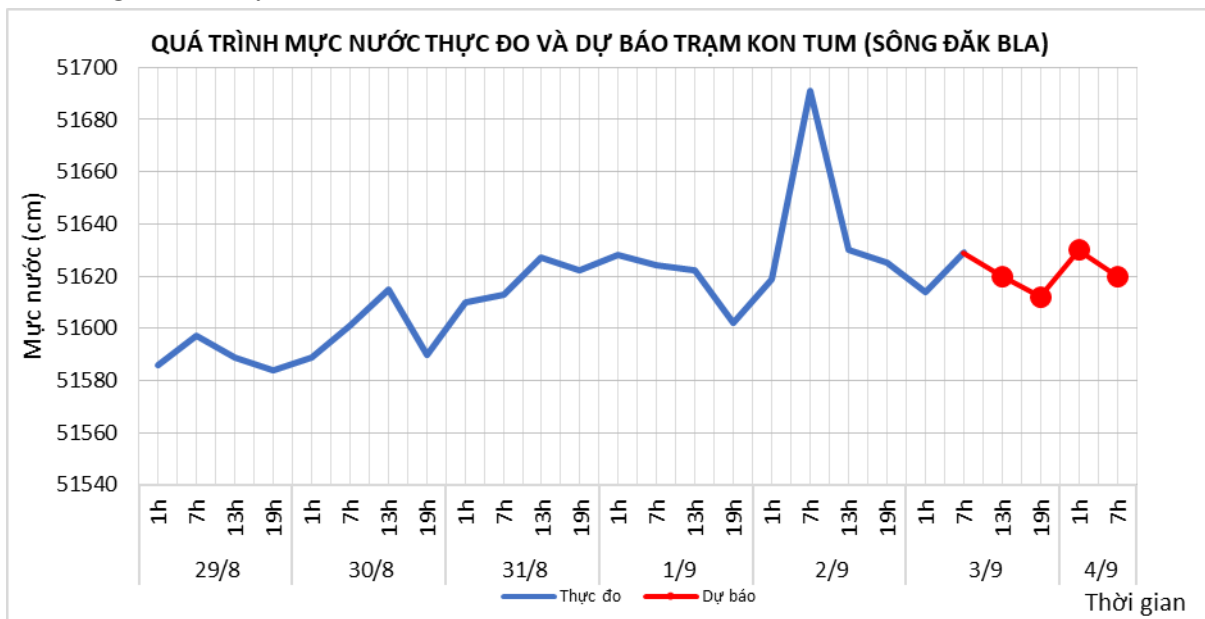
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



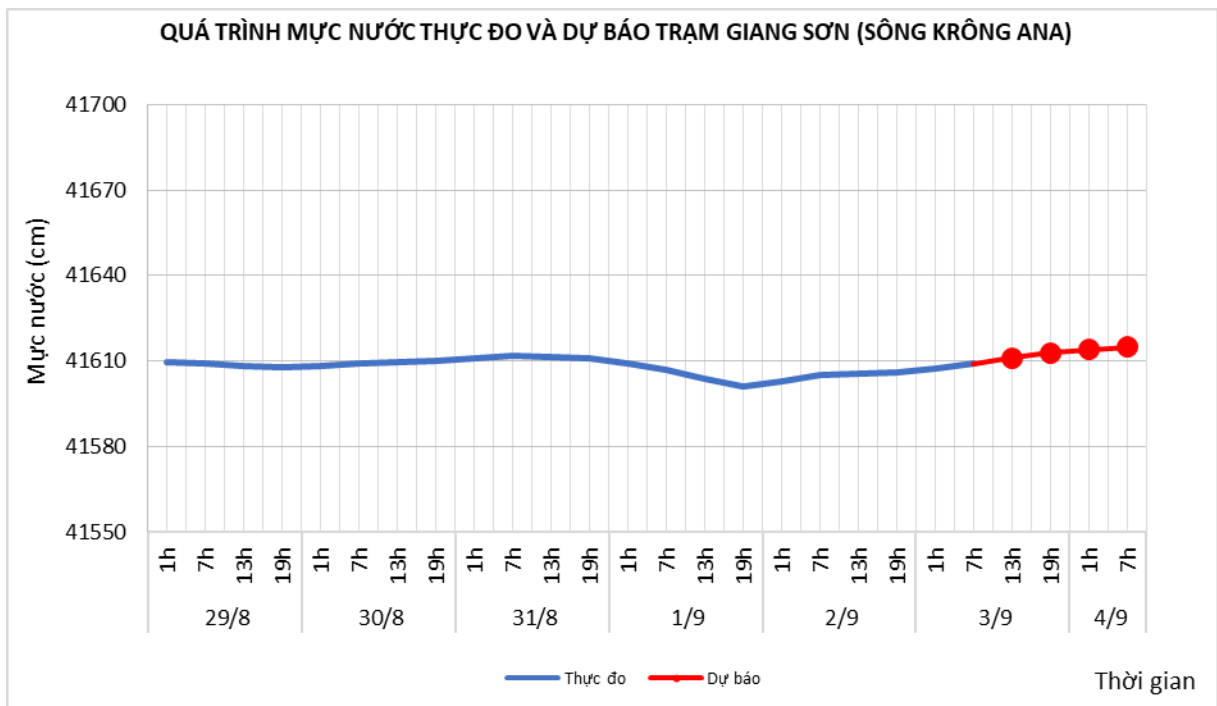
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



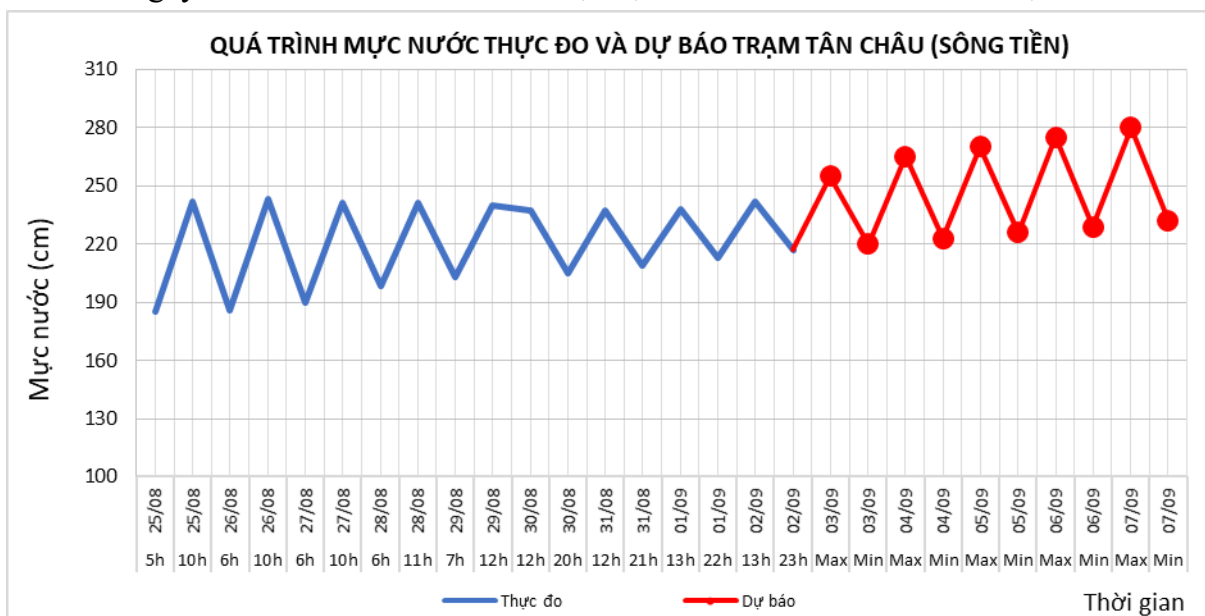
6.3. Sông Cừ Long

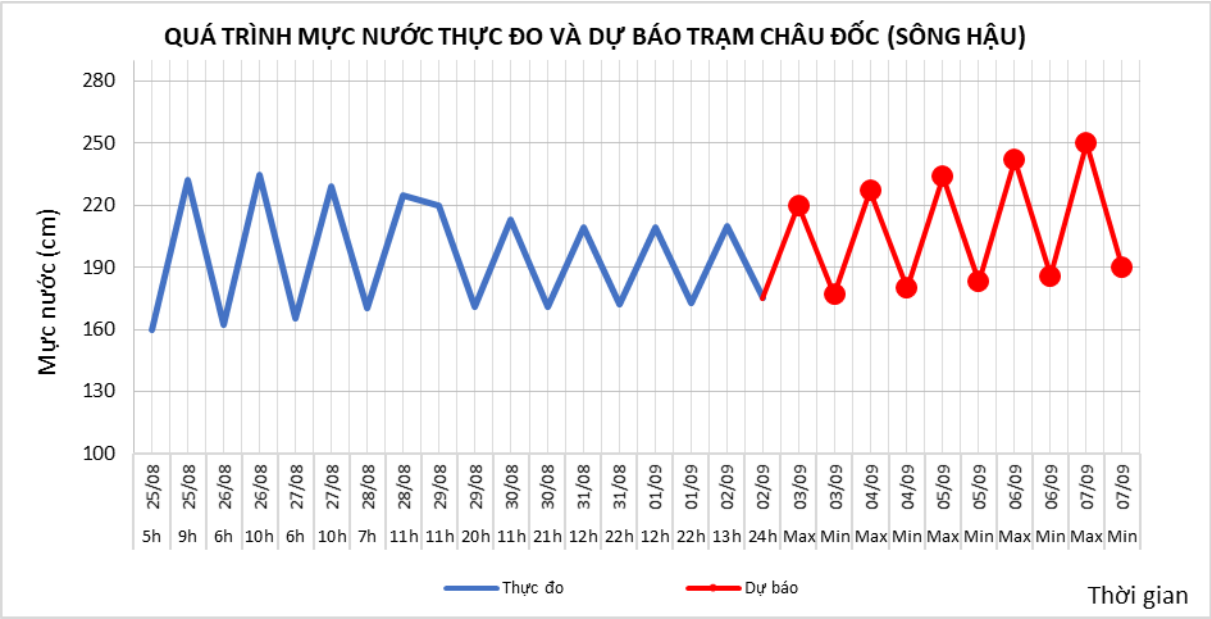
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cừ Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 02/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,42m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cừ Long dao động theo triều. Đến ngày 07/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,8m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,5m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/09	19h-02/09	1h-03/09	7h-03/09	13h-03/09		19h-03/09		1h-04/09		7h-04/09		13h-04/09		19h-04/09		1h-05/09		7h-05/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1441	555	1957	1099	2050	↑	1000	↓	1600	↑	1000	↓								
Thao	Yên Bái	2772	2744	2729	2731	2725	↓	2720	↓	2710	↓	2700	↓								
Thao	Phú Thọ	1392	1390	1385	1385	1380	↓	1375	↓	1370	↓	1365	↓								
Lô	Tuyên Quang	1470	1447	1443	1506	1435	↓	1430	↓	1440	↑	1450	↑								
Lô	Vụ Quang	652	649	649	644	635	↓	640	↑	645	↑	645	→								
Hồng	Hà Nội	275	280	265	246	235	↓	245	↑	240	↓	220	↓	210	↓	235	↑	230	↓	210	↓
Cả	Nam Đàn	530	502	476	437	415	↓	395	↓	365	↓	335	↓	315	↓	300	↓				
Kôn	Thanh Hòa	646	633	631	661	670	↑	655	↓	650	↓	645	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11213	11208	11195	11245	11255	↑	11230	↓	11240	↑	11250	↑								
Bé	Phước Hòa	2358	2327	2277	2326	2360	↑	2320	↓	2280	↓	2320	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51630	51625	51614	51629	51620	↓	51612	↓	51630	↑	51620	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41605	41606	41607	41609	41611	↑	41613	↑	41614	↑	41615	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	247	↓	217	↓	245	↓	190	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	247	↓	222	↑	245	↓	190	↓
Lục Nam	Lục Nam	194	↓	126	↑	190	↓	115	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	198	↓	112	↓	190	↓	105	↓
Mã	Giàng (**)	302	↓	134	↓	150	↓	20	↓
La	Linh Cảm	383	↓	301	↓	295	↓	200	↓
Gianh	Mai Hóa	78	↓	-33	↓	75	↓	-40	↓
Hương	Kim Long	33	↓	24	→	40	↑	25	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	47	↓	-15	↓	40	↓	-25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	98	↑	69	↑	95	↓	50	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	41	↓	-54	↓	36	↓	-60	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				02/09		03/09		04/09		05/09		06/09				07/09		02/09		03/09		04/09		05/09	
Sông Tiền	Tân Châu	242	📈	255	📈	265	📈	270	📈	275	📈	280	📈	217	📉	220	📈	223	📈	226	📈	229	📈	232	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	210	📈	220	📈	227	📈	234	📈	242	📈	250	📈	175	📈	177	📈	180	📈	183	📈	186	📈	190	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 04/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng